



THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI AUSTRALIA

TUẦN TIN THỊ TRƯỜNG ÚC

Số ra ngày 10 tháng 9 năm 2021

1. Nông sản Việt Nam tập nập đến Úc bất chấp chủng Delta/Covid-19 vẫn tiếp tục gây nhiều thách thức thương mại hai nước

Bất chấp chủng Delta đang gây nhiều thách thức tại Việt Nam đồng thời nhiều thành phố tại Úc bị phong tỏa nhưng nông sản tươi Việt Nam gồm thanh long, nhãn, sầu riêng (đông lạnh), gạo, chè, vải sấy khô, gừng... vẫn đang được bày bán sôi động tại Úc.

Thương vụ Việt Nam tại Úc liên tục kết nối giao thương và hỗ trợ quảng bá để quyết tâm xây dựng thương hiệu nông sản Việt Nam tại Úc.

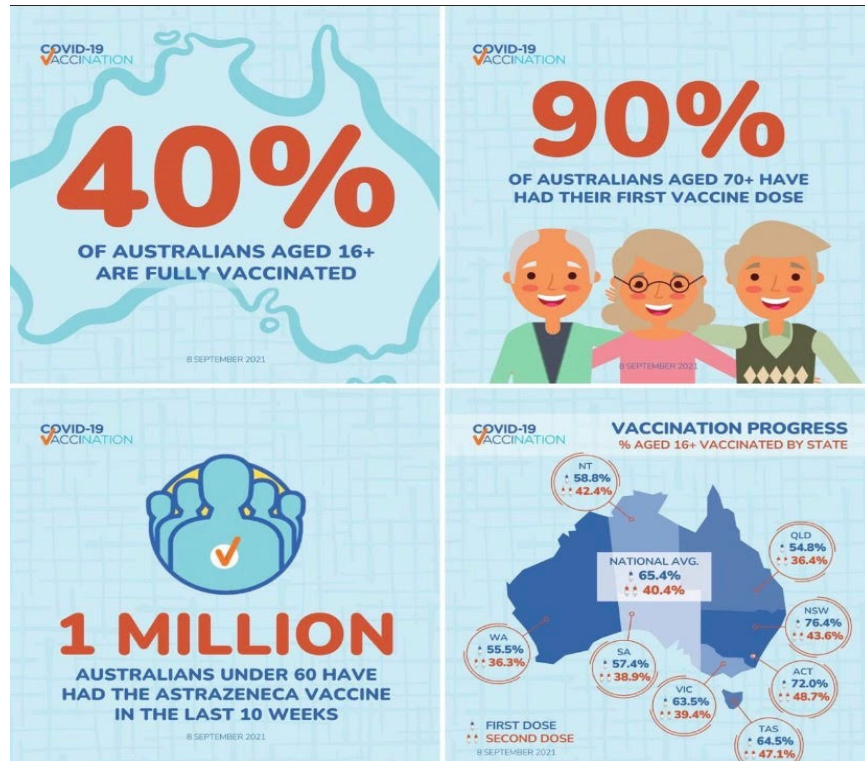
2. Thúc đẩy xuất khẩu măng tây vào Úc

Thương vụ Việt Nam tại Úc quyết tâm thúc đẩy mặt hàng măng Tây Việt Nam vào Úc. Thương vụ kính đề nghị doanh nghiệp nào có năng lực sản xuất ổn định về chất lượng và số lượng liên hệ với Thương vụ. Cụ thể mặt hàng: Măng tây đóng hộp. Xin liên hệ: vntrade@bigpond.net.au. Tiêu đề: Măng Tây.

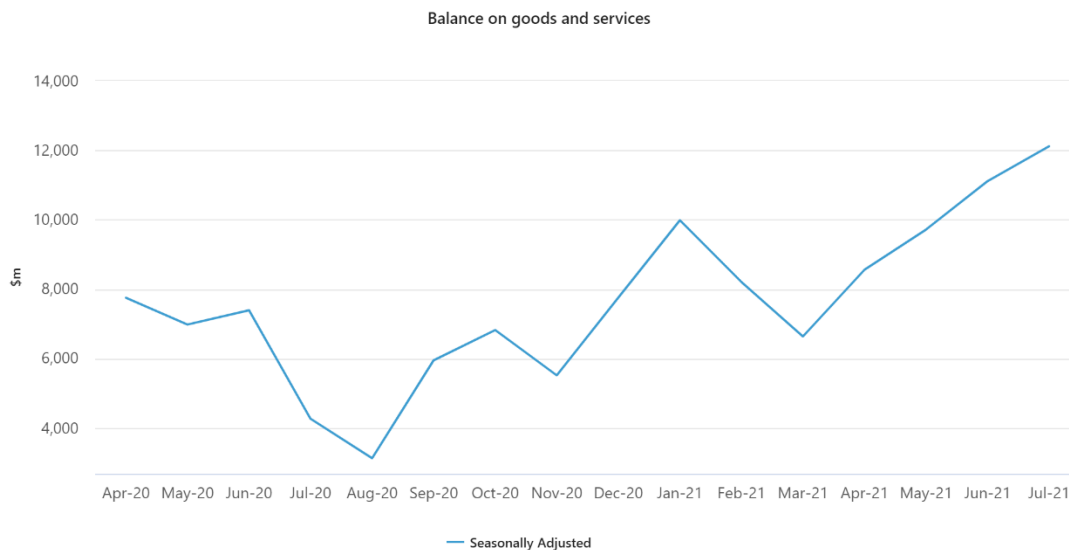
3. Cập nhật thông tin Covid-19 tại Australia (12h00 ngày 10/9/21)

Trong vòng 24 giờ qua, Bang New South Wales (NSW) ghi nhận có 1.542 ca nhiễm cộng đồng; 9 ca tử vong. Bang Victoria ghi nhận số ca nhiễm tăng nhanh với 334 ca nhiễm mới. Bang Queensland ghi nhận 01 ca nhiễm mới. Khu vực thủ đô (ATC) ghi nhận 24 ca nhiễm mới.

Tình hình tiêm vắc xin tại Úc tính đến ngày 08/9: người từ 70 tuổi trở lên đạt 90% đã tiêm 01 mũi; từ 16 tuổi trở lên đạt: 40% đã tiêm đủ 2 mũi. Thông tin chi tiết tại các Bang tham khảo biểu đồ sau:



2. Thương mại hàng hóa và dịch vụ của Úc tháng 7/2021 (Nguồn: <https://www.abs.gov.au>¹)



Source: Australian Bureau of Statistics, International Trade in Goods and Services, Australia July 2021

¹ <https://www.abs.gov.au/statistics/economy/international-trade/international-trade-goods-and-services-australia/jul-2021>

Theo số liệu mới công bố của Cục thống kê Úc, thặng dư hàng hóa và dịch vụ được điều chỉnh theo mùa của Úc tháng 7/2021 đã tăng hơn 1 tỷ AUD lên 12,1 tỷ AUD. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa tăng hơn 2 tỷ AUD (5%) so với tháng trước, lên hơn 45,9 tỷ AUD; nhập khẩu hàng hóa tăng hơn 1 tỷ AUD (3%) so với tháng trước, lên hơn 33,8 tỷ AUD.

Key Figures, Seasonally Adjusted

	May-21 (\$m)	Jun-21 (\$m)	Jul-21 (\$m)	Jun-21 to Jul-21 (\$m)	Jun-21 to Jul-21 (%)
Balance on goods and services	9 718	11 114	12 117	1 003	na
Credits (Exports of goods & services)	42 144	43 861	45 951	2 090	5
Debits (Imports of goods & services)	-32 426	-32 747	-33 834	1 087	3

na not applicable

Về xuất khẩu hàng hóa của Úc điều chỉnh theo mùa vào tháng 7/2021 đạt 41,2 tỷ AUD, tăng 6% so với tháng trước. Trong đó hàng hóa nói chung đạt 39,1 triệu AUD, tăng 7%; vàng phi tiền tệ đạt hơn 2 tỷ AUD tăng trưởng giảm (-3%).

Trong hàng hóa nói chung, hàng nông nghiệp đạt 4,9 tỷ AUD, tăng 6% và hàng phi nông nghiệp đạt 31,1 tỷ AUD, tăng 7% so với tháng trước.

Hàng hóa nông nghiệp dẫn đầu là xuất khẩu bông, tăng mạnh sau vụ mùa bội thu năm 2021. Thịt và các chế phẩm từ thịt đạt 1,3 tỷ AUD, tăng 8% so với tháng trước; len và da cừu đạt 405 triệu AUD, tăng 12%; trong khi ngũ cốc và chế phẩm của ngũ cốc đạt 1,15 tỷ AUD, giảm 2% so với tháng trước.

Hàng phi nông nghiệp dẫn đầu là nhiên liệu khoáng sản khác, quặng kim loại, than cốc, than bán. Quặng kim loại và khoáng sản tăng 4%, đạt trên 19 tỷ AUD, dẫn đầu là quặng sắt xuất khẩu sang Trung Quốc. Nhiên liệu khoáng sản khác tăng 22%, đạt trên 5 tỷ AUD; tăng chủ yếu do khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) và than nhiệt điện; mặt hàng này xuất khẩu chủ yếu sang các nước Bắc á.

Về nhập khẩu hàng hóa, tổng nhập khẩu hàng hóa của Úc tháng 7 đạt hơn 29,4 tỷ AUD, tăng 4% so với tháng trước. Trong đó nhập khẩu hàng hóa nói chung đạt trên 29 tỷ AUD, tăng 5%; nhập khẩu vàng phi tiền tệ đạt 437 triệu AUD, giảm 22%.

Về hàng hóa tiêu dùng nhập khẩu đạt 9,3 tỷ AUD, giảm 3% so với tháng trước trong đó dẫn đầu là thiết bị vận tải phi công nghiệp, đạt 2,2 tỷ AUD, giảm 4%; tiếp đến là dệt may, quần áo và giày dép đạt 1,6 tỷ AUD, giảm 4%.

Consumption goods(a), seasonally adjusted

	May-21 (\$m)	Jun-21 (\$m)	Jul-21 (\$m)	Jun-21 to Jul- 21 (\$m)	Jun-21 to Jul- 21 (%)
Consumption goods	-9 780	-9 693	-9 367	- 326	- 3
Food and beverages, mainly for consumption	-1 404	-1 381	-1 378	- 3	-
Household electrical items	- 629	- 619	- 563	- 56	- 9
Non-industrial transport equipment	-2 292	-2 364	-2 270	- 94	- 4
Textiles, clothing and footwear	-1 793	-1 729	-1 661	- 68	- 4
Toys, books and leisure goods	- 641	- 611	- 612	1	-
Consumption goods n.e.s.	-3 021	-2 989	-2 884	- 105	- 4

- nil or rounded to zero (including null cells)

(a) For sign conventions, see the Explanatory notes.

Nhập khẩu tư liệu sản xuất cũng có mức giảm nhẹ (giảm 1%) so với tháng trước, đạt trên 7,1 tỷ AUD. Mặc dù xu hướng chung là giảm, nhưng nhập khẩu thiết bị xử lý dữ liệu tự động (ADP) tăng 30%, đạt trên 1,1 tỷ AUD; tiếp đến là thiết bị viễn thông tăng 4%, đạt trên 1 tỷ AUD. Trong khi đó, thiết bị công nghiệp và máy móc, nhóm có kim ngạch cao nhất trong nhóm tư liệu sản xuất nhập khẩu của Úc, đạt 2,3 tỷ AUD, giảm 5% so với tháng trước.

Capital goods(a), seasonally adjusted

	May-21 (\$m)	Jun-21 (\$m)	Jul-21 (\$m)	Jun-21 to Jul- 21 (\$m)	Jun-21 to Jul- 21 (%)
Capital goods	-6,700	-7,212	-7,166	-46	-1
Machinery and industrial equipment	-2,360	-2,485	-2,360	-125	-5
ADP equipment	-967	-921	-1,197	276	30
Telecommunications equipment	-1,032	-1,027	-1,070	43	4
Civil aircraft and confidentialised items(b)(c)	-274	-340	-339	-1	-
Industrial transport equipment n.e.s.	-1,075	-1,538	-1,251	-287	-19
Capital goods n.e.s.(d)	-993	-901	-949	48	5

3. Giá quặng sắt giảm 9%, cập nhật căng thẳng thương mại Úc – Trung (Nguồn tin: <https://www.news.com.au>²)



Bên cạnh quặng sắt, thịt bò xuất khẩu của Úc cũng đang phải đối mặt với nguy cơ giảm giá mạnh. Kim ngạch thịt bò Úc xuất khẩu sang Trung Quốc đã giảm 50% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, kim ngạch rượu vang Úc xuất khẩu sang Trung Quốc giảm tới 96% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên rượu vang Úc có thể khả quan hơn khi đang tăng xuất khẩu vào các thị trường, gồm: Anh, Hoa Kỳ và Canada. Dự kiến kim ngạch rượu vang Úc xuất khẩu sang Hồng Kông và Hàn Quốc tăng tương ứng 55% và 72% vào năm tới.

Thêm vào đó khi quặng sắt, mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Úc sang Trung Quốc, đang phải đối mặt với nguy cơ giảm giá nghiêm trọng khi nước này có kế hoạch *cắt giảm sự phụ thuộc vào Úc*. Điều này dẫn đến căng thẳng thương mại Úc – Trung có dấu hiệu “tăng nhiệt”.

Giá quặng sắt giảm 9% xuống mức 132 USD/tấn (khoảng 177 AUD/tấn), mức giảm kỷ lục thứ 2 sau mức giảm 15% vào ngày 19/8/2020.

Theo nhà kinh tế Vivek Dhar của Ngân hàng Commonwealth Bank, kể từ đầu tháng 7 tới nay, đã có 6 ngày giá quặng sắt giảm dưới 5%. Theo thông tin của một

² <https://www.news.com.au/finance/economy/australian-economy/china-policy-bites-as-australias-iron-ore-price-drops-9-per-cent/news-story/df2da1a5cfac845a6675a1488b9aaf7a>

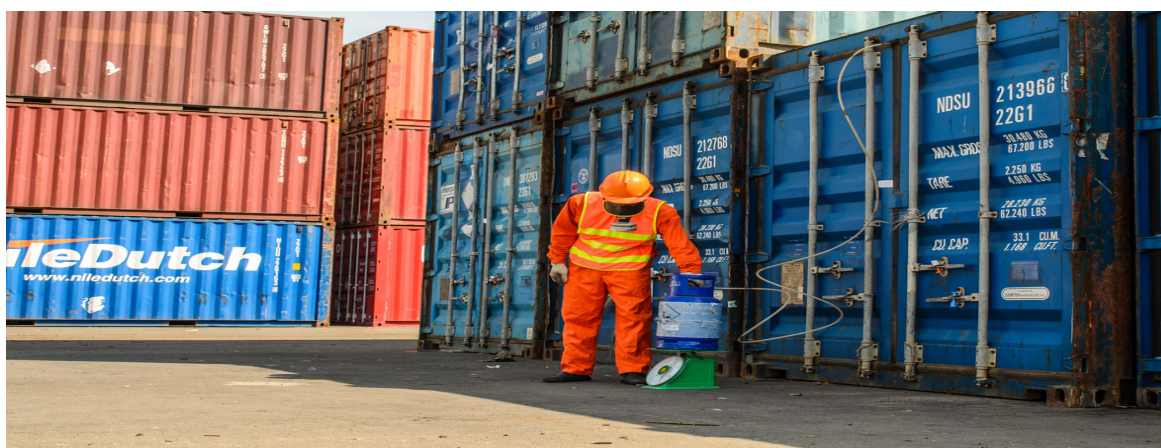
báo cáo liên quan, nhà máy sản xuất thép ở tỉnh Giang Tô, Trung Quốc đã được lệnh phải cắt giảm sản lượng. Việc cắt giảm sản lượng thép của Trung Quốc sẽ diễn ra mạnh hơn từ giữa tháng 11/2020 đến giữa tháng 3/2021. Hiện nay nhiều nhà máy thép khác của Trung Quốc cũng đã nhận được lệnh cắt giảm sản lượng. Điều này có tác động lớn đến nhu cầu quặng sắt và giá quặng sắt.

Một vấn đề khác có thể tác động tiêu cực đối với giá quặng sắt trong dài hạn là ngành xây dựng của Trung Quốc.

Trước những dấu hiệu của thị trường bất động sản quá nóng, Ngân hàng Trung Quốc (PBoC) và các cơ quan quản lý khác đã công bố một loạt các biện pháp nhằm ngăn chặn rủi ro tài chính đối với lĩnh vực bất động sản trong nửa cuối năm 2020. Đó là các chính sách: “ba lần ranh đỏ/three red lines” đối với 12 doanh nghiệp phát triển bất động sản lớn vào tháng 9/2020. Theo đó PBoC và Ủy ban Điều tiết Bảo hiểm đã hạn chế các khoản cho vay bất động sản và thế chấp nhà ở chưa thanh toán của các ngân hàng. Biện pháp này được áp dụng cho các khoản vay ngân hàng mới. Vì vậy, việc phát triển bất động sản của Trung Quốc đã gặp khó khăn. Trong khi đó lĩnh vực bất động sản chiếm 25-30% nhu cầu thép thô của Trung Quốc. Mặc dù vậy, tác động của ngành bất động sản tới giá quặng sắt vẫn chưa cụ thể.

Giá quặng sắt có thể sẽ tiếp tục giảm nếu chính sách của Trung Quốc hạn chế sản lượng thép trong năm 2021 bằng với mức năm 2020 được thực thi đầy đủ.

4. Thay đổi yêu cầu của giấy chứng nhận khử trùng Methyl Bromide đối với Bộ cánh cứng Khapra (Nguồn: <https://www.agriculture.gov.au>³)



³ <https://www.agriculture.gov.au/import/industry-advice/2021/192-2021>

Ngày 03/9/2021 Bộ Nông nghiệp, Nguồn nước và Môi trường Úc (sau đây viết tắt là Bộ Nông nghiệp Úc) đã có thông báo số 192-2021 về việc thay đổi yêu cầu giấy chứng nhận khử trùng Methyl Bromide đối với Bộ cánh cứng Khapra.

Những thay đổi này được thực hiện để đảm bảo việc đáp ứng các điều kiện nhập khẩu và tuân thủ phương pháp khử trùng bằng methyl bromide của Bộ Nông nghiệp Úc. Tuy nhiên mẫu giấy chứng nhận xử lý bằng methyl bromide sẽ không có nhiều thay đổi do hầu hết các tiêu chí thay đổi này đã có trong chứng nhận khử trùng hiện nay.

Theo đó, từ ngày 30/9/2021, Bộ Nông nghiệp Úc sẽ thực hiện các sửa đổi đối với tiêu chí chứng nhận xử lý khử trùng bằng methyl bromide trong BICON đối với hàng hóa phải [tiến hành khử trùng khẩn cấp bộ cánh cứng khapra](#).

Các yêu cầu mới của chứng chỉ khử trùng methyl bromide đối với bộ cánh cứng khapra từ ngày 30/9/2021 bao gồm các tiêu chí sau:

- Mục tiêu của khử trùng (ví dụ: hàng hóa/đóng gói/container/hàng hóa và đóng gói)
- Liều lượng được kê và sử dụng
- Loại bao khử trùng (ví dụ: thùng/buồng có tấm phủ)
- Số container
- Ghi rõ rằng quá trình hun trùng đã được thực hiện phù hợp với tất cả các yêu cầu của phương pháp khử trùng bằng methyl bromua
- Tờ khai đã có chữ ký của người tiến hành khử trùng

Các [tiêu chí chứng nhận xử lý mới](#) áp dụng cho quá trình khử trùng được tiến hành vào/hoặc sau ngày 30/9/2021.

Từ ngày 30/9/2021, giấy chứng nhận khử trùng không có các thông tin nêu trên sẽ không được chấp nhận. Tuy nhiên, vẫn có cơ hội đề xuất trình lại chứng chỉ bao gồm các thông tin theo yêu cầu mới, nếu việc khử trùng đã được tiến hành đúng quy trình.

Các phương pháp khử trùng không phù hợp

Những phương pháp phổ biến được cho là không tuân thủ đúng quy trình khử trùng bao gồm:

- Khử trùng hàng hóa thay vì vật chứa;
- Tiến hành khử trùng vật chứa không có tấm phủ;
- Khử trùng được tiến hành với liều lượng được sử dụng không chính xác

- Khử trùng được tiến hành trong khoảng thời gian phơi nhiễm không chính xác

Các nhà cung cấp dịch vụ khử trùng được khuyến khích sử dụng [mẫu chứng nhận khử trùng](#) của Bộ Nông nghiệp Úc để đảm bảo việc sử dụng đúng mẫu chứng chỉ và tránh phải kéo dài thời gian đánh giá.

Cần thêm thông tin chi tiết, vui lòng gửi email tới địa chỉ: offshoretreatments@awe.gov.au.

5. Diễn biến tỷ giá AUD/USD

Tham khảo bảng tỷ giá sau:

	08/9	09/9	10/9
AUD/USD	0,7384	0,7349	0,7382
AUD/VND	16.810	16.730	16.804

Graph of the AUD/USD exchange rate



Sources: WM/Reuters

6. Kết nối giao thương, thúc đẩy xuất khẩu sang Úc

Kính mời quý doanh nghiệp tải miễn phí ứng dụng Viet Aus trade tại kho ứng dụng của Google và Apple để có thông tin về nhà nhập khẩu, tra cứu thuế, quảng cáo,..v.v.

